

Xuân Lộc, ngày 02 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành đoạn qua xã Xuân Hoà

Họ và tên người sử dụng đất:

Ông Bùi Quốc Tân

Số định danh cá nhân/  
Căn cước công dân:

056071010836

Địa chỉ:

60B Nguyễn Trường Tộ, P. Long Khánh, thành phố Đồng Nai

Số điện thoại:

09.75.397.939

Vị trí đất thu hồi:

Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng:

- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.

- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m

Diện tích thu hồi:

4.296,40 m2

Loại đất thu hồi:

đất trồng cây lâu năm (CLN)

Nguồn gốc đất thu hồi:

Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 205, diện tích: 12880,1m2, mục đích sử dụng đất: trồng cây lâu năm (CLN), thuộc thửa đất số 1230, tờ bản đồ 15 xã Xuân Tâm cũ, được UBND huyện Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 472408 ngày 13/8/2010 Cho ông Bùi Quốc Tân. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp. Trong phạm vi thu hồi đất không có công trình vật kiến trúc.

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. ĐẤT DAI: Đơn giá theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../2026 của UBND tỉnh Đồng Nai; (Giấy xác nhận nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi Số 22 ngày 26/4/2026 của UBND xã Xuân Hoà); PLI-847 (30.12) - 25. Xuân Hoà - TT.21										
STT	Số thửa	Số tờ	ĐVT (m2)	Loại đất	Vị trí	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường (349)
1	242	205	m <sup>2</sup>	CLN	1	220.000	4.296,400	100%	945.208.000	
Tổng đất dai:							4.296,400		945.208.000	
II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ										Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường
2	Hỗ trợ ổn định đời sống: (tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp thu hồi)						theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1 điều 10 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025			
	Thu hồi 30% - 70% đất NN	Có di chuyển chỗ ở	không di chuyển chỗ ở	Số tháng hỗ trợ	Đơn giá 1kg gạo là 20.000 đồng x 30 kg	Số nhân khẩu	Hỗ trợ so với đơn giá	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
	trên 30%		x	6	600.000	1	0,5	1.800.000		
Tổng chính sách hỗ trợ:								1.800.000		
III. CÂY TRỒNG										
STT	Tên cây trồng			ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Tỷ lệ BT, hỗ trợ	Thành tiền	Tình trạng pháp lý; căn cứ quy định bồi thường	
1	Keo lá tràm ≤5 cm			cây	15.384	859	100%	13.214.856		

	Kéo lá trà ≤5 cm	cây	15.384	1.948	0%	-	vượt mật độ
Tổng cây trồng, hoa màu:						13.214.856	
IV. THUỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN						20.000.000	Khoản 4, điều 15 QĐ số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):						980.222.856	

VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ, GIÁ BÁN NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO NGƯỜI ĐƯỢC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ HOẶC GIAO ĐẤT KHÁC CHO HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (NEU CO): Không có

KHOẢN TIỀN CHƯA THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRỪ VÀO TIỀN BÒI THUỖNG ĐẤT (NEU CO): Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Thuế cơ sở 1 Tỉnh Đồng Nai xác định.

TỔNG SỐ TIỀN BÒI THUỖNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT PHẢI NỢP VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC BÒI THUỖNG VỀ ĐẤT (NEU CO): 980.222.856 đồng

SỐ TIỀN ĐƯỢC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHI ĐƯỢC GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ (NEU CO): Không có